

THÔNG BÁO

**kết quả thi vòng 2 kỳ thi nâng ngạch cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc
và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Quảng Trị năm 2021**

Căn cứ Thông tư 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Quyết định số 430-QĐ/TU, ngày 17/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện năm 2021; Hội đồng thi nâng ngạch thông báo kết quả điểm thi vòng 2 như sau:

1. Kết quả điểm thi vòng 2 môn chuyên môn, nghiệp vụ từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính; từ ngạch cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên và tương đương cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện năm 2021.

(Có kết quả điểm thi cán sự lên chuyên viên và chuyên viên lên chuyên viên chính kèm theo)

2. Thời gian, địa điểm nhận đơn phúc khảo và lệ phí phúc khảo:

Căn cứ kết quả điểm thi vòng 2 môn chuyên môn, nghiệp vụ nêu trên, nếu có nguyện vọng phúc khảo thì đề nghị thí sinh làm đơn (theo mẫu đính kèm) gửi về Hội đồng thi nâng ngạch tại địa chỉ **Ban Tổ chức Tỉnh ủy, số 30 Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Trị**. Thời gian nhận đơn **từ ngày 29/12/2021 đến hết ngày 12/01/2022** (trong giờ hành chính). Không phúc khảo đối với đơn nhận sau thời hạn quy định nêu trên (đối với đơn gửi theo đường bưu điện tính ngày gửi theo dấu bưu điện trên phong bì); đơn gửi bằng thư điện tử, fax, telex. Lệ phí phúc khảo: 150.000đ/bài thi.

Hội đồng thi nâng ngạch thông báo để các cơ quan liên quan và các thí sinh dự thi biết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các cơ quan, đơn vị có thí sinh dự thi,
- Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Quảng Trị,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

PHÓ BÍ THƯ

kiêm

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Nguyễn Đăng Quang

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Trị, ngày 29 tháng 12 năm 2021

KẾT QUẢ ĐIỂM THI VÒNG 2
MÔN: CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

kỳ thi nâng ngạch cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện năm 2021

(kèm theo Thông báo số **107** TB/HĐTNN, ngày 29/12/2021 của Hội đồng thi nâng ngạch)

I. THI NÂNG NGẠCH TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	ĐIỂM	
			Nam	Nữ		Bảng số	Bảng chữ
1.	CVC01	Phạm Ngọc Ánh	05/10/1968		Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện Hải Lăng	56	Năm mươi sáu
2.	CVC02	Hồ Tuấn Bình	20/11/1980		Phó Chánh Văn phòng, LĐLĐ tỉnh	50	Năm mươi
3.	CVC03	Nguyễn Thiên Bình	29/5/1967		Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Chủ tịch UBMT TQVN huyện Gio Linh	81	Tám mươi một
4.	CVC04	Đinh Văn Châu	30/3/1973		Phó Trưởng Ban Tài chính, LĐLĐ tỉnh	55	Năm mươi lăm
5.	CVC05	Trương Thị Lệ Chi		08/01/1984	Phó Chủ tịch Hội LHPN huyện Vĩnh Linh	55	Năm mươi lăm
6.	CVC06	Nguyễn Trịnh Diễm	08/10/1984		Huyện ủy viên, Bí thư Huyện đoàn Triệu Phong	70	Bảy mươi
7.	CVC07	Nguyễn Thùy Dương		07/11/1978	Huyện ủy viên, Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Vĩnh Linh	80	Tám mươi
8.	CVC08	Hồ Thị Thu Hà		08/01/1977	Phó Chánh Văn phòng, Hội Nông dân tỉnh	54	Năm mươi bốn
9.	CVC09	Nguyễn Hồng Hải		18/12/1974	Ủy viên Thường vụ Thành ủy, Chủ tịch UBMTTQVN thành phố Đông Hà	65	Sáu mươi lăm

Đã
chào

" \ - 17 //

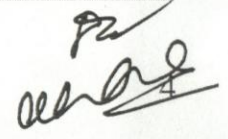
TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	ĐIỂM	
			Nam	Nữ		Bảng số	Bảng chữ
10.	CVC10	Phan Thanh Hải	14/10/1969		Huyện ủy viên, Chánh Văn phòng Huyện ủy Cam Lộ	60	Sáu mươi
11.	CVC11	Nguyễn Bá Hải	19/9/1979		Huyện ủy viên, Trưởng Ban Xây dựng Đảng Huyện ủy đảo Cồn Cỏ	65	Sáu mươi lăm
12.	CVC12	Hồ Thị Thu Hằng		24/01/1979	Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Hướng Hóa	83	Tám mươi ba
13.	CVC13	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		22/4/1982	Chuyên viên Ban Tổ chức - Kiểm tra, LĐLĐ tỉnh	80	Tám mươi
14.	CVC14	Trương Thế Hạnh	10/4/1972		Huyện ủy viên, Chánh Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	60	Sáu mươi
15.	CVC15	Nguyễn Thị Hào		30/11/1981	Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy Đakrông	50	Năm mươi
16.	CVC16	Nguyễn Thị Thu Hòa		11/6/1977	Chuyên viên Ban Kinh tế - Gia đình - Xã hội, Hội LHPN tỉnh	50	Năm mươi
17.	CVC17	Nguyễn Quang Hòa	15/12/1967		Phó Chủ tịch Công đoàn ngành Y tế, LĐLĐ tỉnh	80	Tám mươi
18.	CVC18	Phạm Thị Vũ Hoài		20/11/1984	Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy Gio Linh	65	Sáu mươi lăm
19.	CVC19	Võ Văn Hoàng	15/8/1969		Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Hải Lăng	54	Năm mươi bốn
20.	CVC20	Phùng Xuân Hợp	30/10/1981		Chuyên viên Phòng Đào tạo, Chính sách cán bộ và Tổng hợp, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	72	Bảy mươi hai
21.	CVC21	Nguyễn Quang Hưng	23/9/1971		Huyện ủy viên, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện Hướng Hóa	82	Tám mươi hai
22.	CVC22	Cao Thị Huyền		21/02/1977	Phó Trưởng Phòng Tài chính đảng, Văn phòng Tỉnh ủy	79	Bảy mươi chín
23.	CVC23	Trần Thị Thu Huyền		19/9/1982	Huyện ủy viên, Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Triệu Phong	60	Sáu mươi
24.	CVC24	Phạm Thành Khuê	10/3/1978		Ủy viên Thường vụ Thị ủy, Chủ tịch UBMTTQVN thị xã Quảng Trị	50	Năm mươi
25.	CVC25	Trần Thị Lài		18/9/1979	Chuyên viên Phòng Dân vận chính quyền nhà nước, Dân tộc và Tôn giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy	60	Sáu mươi

Ph
anh

TT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	ĐIỂM	
				Nam	Nữ		Bảng số	Bảng chữ
26.	CVC26	Trần Thị Thúy	Lan		28/11/1984	Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Triệu Phong	77	Bảy mươi bảy
27.	CVC27	Nguyễn Hoàng	Lan		28/7/1982	Phó Chủ tịch Hội LHPN thị xã Quảng Trị	Vắng	
28.	CVC28	Nguyễn Đức	Linh	05/02/1988		Bí thư Huyện đoàn Đakrông	66	Sáu mươi sáu
29.	CVC29	Trần Thị	Long		22/4/1981	Chủ tịch Hội LHPN Gio Linh	56	Năm mươi sáu
30.	CVC30	Nguyễn Đức	Long	16/4/1983		Huyện ủy viên, Chánh Văn phòng Huyện ủy, luân chuyển về Bí thư Đảng ủy xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong	75	Bảy mươi lăm
31.	CVC31	Nguyễn Thị	Luận		04/02/1981	Chuyên viên Phòng Hành chính - Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy	62	Sáu mươi hai
32.	CVC32	Lê Văn	Mẫn	16/6/1966		Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội, Hội Nông dân tỉnh	72	Bảy mươi hai
33.	CVC33	Trần Vũ	Minh	08/01/1978		Huyện ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân huyện Cam Lộ	54	Năm mươi bốn
34.	CVC34	Nguyễn Thị Hồng	Nga		20/02/1978	Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Gio Linh	59	Năm mươi chín
35.	CVC35	Nguyễn Thị Hoài	Như		03/01/1981	Phó Chủ tịch LĐLĐ thành phố Đông Hà	62	Sáu mươi hai
36.	CVC36	Mai Thị Kim	Nhung		15/10/1985	Thành ủy viên, Bí thư Thành đoàn Đông Hà, luân chuyển về giữ chức Bí thư Đảng ủy Phường 3, thành phố Đông Hà	87	Tám mươi bảy
37.	CVC37	Nguyễn Duy	Ninh	15/7/1977		Huyện ủy viên, Chủ tịch LĐLĐ huyện Triệu Phong	65	Sáu mươi lăm
38.	CVC38	Trần Thị Minh	Phúc		17/5/1982	Chủ tịch Hội nông dân thị xã Quảng Trị	50	Năm mươi
39.	CVC39	Nguyễn Thị Quế	Phượng		28/02/1974	Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh	72	Bảy mươi hai
40.	CVC40	Nguyễn Vĩnh	Quyền	18/4/1972		Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy, Chủ tịch UBMTTQVN huyện Hải Lăng	62	Sáu mươi hai

11/2/ 2 2/7 1

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	ĐIỂM	
			Nam	Nữ		Bảng số	Bảng chữ
41.	CVC41	Hồ Minh Sáng	25/10/1977		Huyện ủy viên, Chủ tịch LĐLĐ huyện Đakrông	66	Sáu mươi sáu
42.	CVC42	Trương Thị Quảng Sơn		07/5/1976	Phó Trưởng Ban Công tác cơ sở, LĐLĐ tỉnh	65,5	Sáu mươi lăm phẩy năm
43.	CVC43	Ngô Trung Sơn	10/02/1980		Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Hướng Hóa	50	Năm mươi
44.	CVC44	Nguyễn Lê Tài	03/02/1981		Phó Trưởng Ban Xây dựng Đảng Huyện ủy đảo Cồn Cỏ	65	Sáu mươi lăm
45.	CVC45	Ngô Thị Thanh		27/02/1982	Huyện ủy viên, Chánh Văn phòng Huyện ủy Hải Lăng	82	Tám mươi hai
46.	CVC46	Trần Quang Thanh	12/7/1968		Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Cam Lộ	65	Sáu mươi lăm
47.	CVC47	Nguyễn Viết Thương	06/10/1978		Phó Trưởng Ban Tuyên giáo - Dân vận Thị ủy Quảng Trị	54	Năm mươi bốn
48.	CVC48	Lê Hoàng Thúy		12/12/1972	Phó Trưởng Ban Kinh tế - Gia đình - Xã hội, Hội LHPN tỉnh	52	Năm mươi hai
49.	CVC49	Nguyễn Thị Thúy		19/5/1981	Thị ủy viên, Chánh Văn phòng Thị ủy Quảng Trị	65	Sáu mươi lăm
50.	CVC50	Trương Xuân Thùy	01/5/1983		Chuyên viên Phòng Tài chính đảng, Văn phòng Tỉnh ủy	66	Sáu mươi sáu
51.	CVC51	Võ Quỳnh Thùy		25/5/1983	Phó Chủ tịch LĐLĐ thị xã Quảng Trị	61	Sáu mươi một
52.	CVC52	Trần Văn Tiến	08/8/1971		Thị ủy viên, Chánh Văn phòng Thị ủy, luân chuyển về làm Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường An Đông, thị xã Quảng Trị	64	Sáu mươi bốn
53.	CVC53	Nguyễn Viết Trang	17/5/1966		Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Vĩnh Linh	60	Sáu mươi
54.	CVC54	Nguyễn Hữu Trung	23/10/1977		Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy, luân chuyển về Bí thư Đảng ủy xã Hải Sơn, huyện Hải Lăng	Vắng	
55.	CVC55	Nguyễn Thị Tuyết		14/02/1976	Huyện ủy viên, Chủ tịch Hội LHPN huyện Vĩnh Linh	75	Bảy mươi lăm

Pa


TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	ĐIỂM	
			Nam	Nữ		Bảng số	Bảng chữ
56.	CVC56	Lê Thị Thúy Vân		17/9/1978	Phó Chủ tịch Hội LHPN huyện Triệu Phong	65	Sáu mươi lăm
57.	CVC57	Nguyễn Văn Việt	20/02/1982		Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện Cam Lộ	50	Năm mươi
58.	CVC58	Đinh Ngọc Vũ	12/02/1981		Phó Chánh Văn phòng Thị ủy Quảng Trị	55	Năm mươi lăm

II. THI NÂNG NGẠCH TỪ NHÂN VIÊN, CÁN SỰ VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	ĐIỂM	
			Nam	Nữ		Bảng số	Bảng chữ
1.	CV01	Hồ Văn Hiếu	12/12/1982		HUV, Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Đakrông	75	Bảy mươi lăm
2.	CV02	Lê Thị Huệ		03/10/1978	Cán sự Văn phòng Huyện ủy Hải Lăng	80	Tám mươi
3.	CV03	Nguyễn Chí Kiên	07/11/1981		Cán sự Ban Phong trào, Hội Cựu chiến binh tỉnh	78	Bảy mươi tám
4.	CV04	Nguyễn Hữu Thân	05/01/1981		Cán sự Văn phòng Thị ủy Quảng Trị	78	Bảy mươi tám
5.	CV05	Nguyễn Thị Thơi		06/6/1972	Cán sự Hội Nông dân tỉnh	75	Bảy mươi lăm

Ph
ah